

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2021/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 3 năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác  
và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 24**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và  
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua  
Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác  
và sử dụng tài liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban  
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

##### **a) Đối tượng nộp phí**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai cung cấp.

b) Cơ quan thu phí

Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn.

c) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **Điều 2. Các trường hợp miễn nộp phí**

1. Hộ nghèo.
2. Người có công với cách mạng, người khuyết tật.
3. Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở các xã đặc biệt khó khăn.

## **Điều 3. Mức thu phí** *(Mức thu này không bao gồm chi phí nhân bản tài liệu)*

1. Đối với hồ sơ tài liệu đất đai *(Mức phí bên dưới được tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm thì mỗi trang tăng thêm đó được tính bằng 11% của mức phí)*:

- a) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng giấy: 40.000 đồng/ trang;
- b) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng số: 32.000 đồng/ trang;
- c) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng giấy: 42.000 đồng/ trang;
- d) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng số: 35.000 đồng/ trang.

2. Đối với các loại bản đồ *(Mức phí bên dưới được tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm thì mỗi mảnh tăng thêm đó được tính bằng 11% của mức phí)*:

- a) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng giấy: 130.000 đồng/ mảnh;
- b) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng số: 105.000 đồng/ mảnh;
- c) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng giấy: 135.000 đồng/ mảnh;
- d) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng số: 120.000 đồng/ mảnh.

3. Đối với hồ sơ khác: *(Mức phí bên dưới được tính cho 10 thửa, khi số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức phí)*:

- a) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng giấy: 46.000 đồng/10 thửa;
- b) Cung cấp trực tiếp đối với thông tin dạng số: 35.000 đồng/10 thửa;
- c) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/10 thửa;

d) Cung cấp qua đường bưu điện, mail đối với thông tin dạng số: 40.000 đồng/10 thửa.

#### **Điều 4. Kê khai thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.
2. Đối với cơ quan thu phí là Văn phòng Đăng ký đất đai được trích để lại 60% để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và nộp 40% còn lại vào ngân sách nhà nước.
3. Đối với cơ quan thu phí là Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn: nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.
4. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào Tài khoản phí chờ nộp mở tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán tiền phí thu được theo quy định.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 12 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 3 năm 2021; thay thế Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

**CHỦ TỊCH**  
**(đã ký)**  
**Bùi Thị Quỳnh Vân**